

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN  
HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**

-----&-----

Số: 2001/18/NQ-ĐHĐCĐ/IDV

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----o0o-----

Khai Quang, ngày 20 tháng 01 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC (VPID)**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức & hoạt động của Công ty VPID;

Căn cứ nội dung các Tờ trình và Báo cáo do Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát trình bày đã được ĐHĐCĐ thường niên biểu quyết thông qua;

Căn cứ các nội dung thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20/01/ 2018;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20 tháng 01 năm 2018;

Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc ngày 20 tháng 01 năm 2018 (tổng số có **65 cổ đông** dự trực tiếp và ủy quyền đại diện cho: **10.026.213 cổ phiếu** phổ thông có quyền biểu dự họp, chiếm tỷ lệ **67,63 % cổ phiếu** thực tế có quyền biểu quyết của Công ty) đã thảo luận và nhất trí biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm tài chính 2017 ( bắt đầu từ 01/10/2016 kết thúc 30/9/2017) của HĐQT như sau:

| TT | Chi tiêu  | Năm 2016<br>(VNĐ) | Kế hoạch 2017<br>(VNĐ) | Thực hiện 2017<br>(VNĐ) | (%) hoàn<br>thành kế<br>hoạch 2017 |
|----|---|-------------------|------------------------|-------------------------|------------------------------------|
| 1  | Tổng tài sản  | 617.885.053.479   | 710.000.000.000        | 704.570.355.196         | 99,24                              |
| 2  | Doanh thu (DT<br>thuần + DT tài chính<br>+ thu nhập khác) | 131.343.206.646   | 140.000.000.000        | 134.720.088.670         | 96,23                              |
| 3  | Lợi nhuận sau thuế  | 73.465.414.389    | 62.000.000.000         | 80.819.668.566          | 130,35                             |
| 4  | Chi trả cổ tức, phát<br>hành cổ phiếu<br>thường (%)       | 90                | 60                     | 60                      | 100                                |



|  |    |    |    |     |
|--|----|----|----|-----|
| - <b>Bằng tiền</b>                     | 40 | 20 | 20 | 100 |
| - <b>Bằng cổ phiếu</b>                 | 30 | 40 | 40 | 100 |
| - <b>Phát hành cổ phiếu<br/>thưởng</b> | 20 | 0  | 0  |     |

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm tài chính 2017 ( bắt đầu từ 01/10/2016 kết thúc 30/9/2017) của Ban điều hành, cụ thể với các chỉ tiêu chính như sau:

| STT | Chỉ tiêu   | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2016 | Năm 2017 |           | Tỷ lệ %                      |                               |
|-----|--|-------------|--------------------|----------|-----------|------------------------------|-------------------------------|
|     |  |             |                    | Kế hoạch | Thực hiện | Thực hiện 2017/Kế hoạch 2017 | Thực hiện 2017/Thực hiện 2016 |
| 1   | <b>Tổng tài sản</b>  | <b>Tỷ đ</b> | 617,88             | 710      | 704,56    | 99,23                        | 114,03                        |
| 2   | <b>Doanh thu đã phân bổ (DT thuần+DT tài chính+ Thu nhập khác)</b> | <b>Tỷ đ</b> | 131,34             | 140      | 134,72    | 96,23                        | 102,57                        |
| 3   | <b>Lợi nhuận sau thuế</b>  | <b>Tỷ đ</b> | 73,47              | 62       | 80,82     | 130,35                       | 110,00                        |
| 4   | <b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>                                    | <b>đ</b>    | 6.665              |          | 6.970     |                              | 104,58                        |
| 5   | <b>Chi trả cổ tức</b>  | <b>%</b>    | 90                 | 60       | 60        | 100,00                       | 66,67                         |
|     | <b>Bằng tiền</b>   | <b>%</b>    | 40                 | 20       | 20        | 50,00                        | 50,00                         |
|     | <b>Bằng cổ phiếu</b>   | <b>%</b>    | 50                 | 40       | 40        | 100,00                       | 80,00                         |

**Điều 3:** Thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài chính 2018 từ 01/10/2017 đến 30/9/2018 cụ thể như sau:

a. Các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh chính:

| TT | Chỉ tiêu   | Đ.vị | Năm 2017               | Kế hoạch 2018          | Tăng giảm (%) |
|----|--|------|------------------------|------------------------|---------------|
| 1  | Tổng giá trị tài sản   | VNĐ  | <b>704.570.355.196</b> | <b>785.000.000.000</b> | 11,4          |
| 2  | Doanh thu đã phân bổ (DT thuần + DT tài chính + thu nhập khác) | VNĐ  | 134.720.088.670        | 122.000.000.000        | -9,4          |
| 3  | Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)                                   | VNĐ  | 80.819.668.566         | 65.000.000.000         | -19,6         |
| 4  | Mức chi trả cổ tức cho cổ đông:                                |      | 60                     | 35                     | -41,67        |
|    | - Bằng tiền  | %    | 20                     | 20                     | 0             |
|    | - Bằng cổ phiếu  | %    | 40                     | 15                     | -62,5         |

b. Công tác đầu tư và cơ cấu lại vốn tại dự án liên doanh liên kết:



➤ Đầu tư thêm và cơ cấu lại vốn tại các dự án liên doanh, liên kết:

- Đối với dự án bất động sản Sơn Long: sẽ thoái vốn khi có đối tác mua.

**Điều 4:** Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2017 đã được kiểm toán gồm: Ý kiến của đơn vị kiểm toán; Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính;

**Điều 5:** Thông qua "Báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động năm 2017" về công tác quản lý Công ty của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc của Ban Kiểm Soát;

**Điều 6:** Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính 2018 của Ban kiểm soát. Theo đó, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp nhất với điều kiện thực tế của Công ty.

**Điều 7:** Thông qua mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2017 và mức dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2018 cho các Quỹ và Cổ đông như sau:

➤ Mức phân phối lợi nhuận sau thuế (LNST) năm tài chính 2017:

| TT  | Diễn giải phân bổ                            | Tỷ lệ phân bổ, % | Giá trị phân bổ 2017, (VNĐ) | Ghi chú                          |
|-----|--|------------------|-----------------------------|----------------------------------|
| I   | Lợi nhuận còn lại tại 30/9/2016 chuyển sang: |                  | 21.732.731.655              |                                  |
| II  | Lợi nhuận sau thuế 2017:                     |                  | 80.819.668.566              |                                  |
| III | Phân bổ lợi nhuận sau thuế (1+2+3+4):        |                  | 81.753.666.284              |                                  |
| 1   | Quỹ đầu tư phát triển                        | 5%               | 4.040.983.428               |                                  |
| 2   | Quỹ khen thưởng phúc lợi                     | 5%               | 4.040.983.428               |                                  |
| 3   | Quỹ khen thưởng BDH                          | 5%               | 4.040.983.428               |                                  |
| 4   | Trả cổ tức cho các cổ đông:                  |                  | 69.630.716.000              |                                  |
|     | - Cổ tức bằng tiền lần 1                     | 10% VDL          | 8.732.128.000               | Chi tạm ứng lần 1 vào 18/4/2017  |
|     | - Cổ tức bằng tiền lần 2                     | 10% VDL          | 14.825.348.000              | Chi tạm ứng lần 2 vào 10/01/2018 |
|     | - Cổ tức bằng cổ phiếu                       | 40% VDL          | 46.073.240.000              | Tháng 9/2017                     |
| V   | Lợi nhuận để lại chưa phân phối              |                  | 20.798.733.937              |                                  |

➤ Mức dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế (LNST) năm tài chính 2018:

| TT  | Dự kiến phân phối   | Tỷ lệ, % |
|-----|---|----------|
| 1   | Quỹ đầu tư phát triển   | 5% LNST  |
| 2   | Quỹ khen thưởng phúc lợi                                      | 5% LNST  |
| 3   | Quỹ khen thưởng BDH   | 5% LNST  |
| 4   | Phân phối cho cổ đông theo các hình thức và trình tự như sau: | 35% VDL  |
| 4.1 | Trả cổ tức bằng cổ phiếu                                      | 15% VDL  |
| 4.2 | Trả cổ tức bằng tiền  | 20% VDL  |



**Điều 8:** Thông qua tờ trình về mức kinh phí hoạt động của HĐQT/BKS và các tiểu Ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2018 như sau:

- Mức kinh phí hoạt động của HĐQT và các tiểu Ban trực thuộc HĐQT là: 1.000.000.000VNĐ (Một tỷ đồng) cộng với số 802.000.000 VNĐ (Tám trăm lẻ hai triệu đồng) chưa sử dụng hết của năm trước (2017) chuyển sang.
- Mức kinh phí hoạt động của Ban kiểm soát là: 200.000.000VNĐ (Hai trăm triệu đồng) cộng với số 96.0000.000 VNĐ (Chín mươi sáu triệu đồng) chưa sử dụng hết của năm trước (2017) chuyển sang.

**Điều 9:** Thông qua tờ trình về sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo nghị định số 71/2017/NĐ-CP, thông tư hướng dẫn số 95/2017/TT-BTC.

**Điều 10:** Thông qua tờ trình về sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo nghị định số 71/2017/NĐ-CP, thông tư hướng dẫn số 95/2017/TT-BTC.

**Điều 11:** Thông qua tờ trình về phương án đầu tư dự án Khu công nghiệp Bá Thiện – huyện Bình Xuyên – Tỉnh Vĩnh Phúc.

**Điều 12:** Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2018 để tăng vốn điều lệ. Cụ thể phương án phát hành như sau:

- |  |  |
|--|--|
| - Mục đích phát hành:                    | Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông  |
| - Khối lượng dự kiến phát hành:          | 15% vốn điều lệ (tại thời điểm phát hành)  |
| - Loại cổ phần phát hành:                | Cổ phiếu phổ thông   |
| - Mệnh giá cổ phần:                      | 10.000 đồng /cổ phiếu  |
| - Đối tượng phát hành:                   | Các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách sở hữu vào ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu; |
| - Nguồn vốn phát hành:                   | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối;   |
| - Tỷ lệ thực hiện quyền:                 | 15% mệnh giá (tức là tại ngày chốt danh sách cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận 15 cổ phiếu mới).  |
| - Thời gian dự kiến thực hiện phát hành: | Trong quý 03 hoặc quý 4 năm 2018   |

**Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có)**

Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ được Công ty mua lại làm cổ phiếu quỹ với giá bằng mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu. Nếu tổng số cổ phiếu lẻ do Công ty mua lại làm cổ phiếu quỹ mà vẫn phát sinh tiếp cổ phiếu lẻ thì tiếp tục được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và số cổ phiếu lẻ do Công ty mua lại sẽ bị hủy bỏ.

*Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 119 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ phân bổ quyền 100:15 cổ đông A được nhận thêm 17,8 cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, số lượng 0,8 cổ phiếu lẻ sẽ được Công ty mua lại với giá 10.000 đồng làm cổ phiếu quỹ. Như vậy, cổ đông A sẽ được nhận 17 cổ phiếu mới và 8.000 đồng tiền mặt.*



Đại hội đồng cổ đông ủy quyền bao gồm nhưng không giới hạn cho Hội đồng quản trị về:

- Lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức để tăng vốn điều lệ năm 2018 theo phương án chi tiết tại Mục 2 Tờ trình này phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật;
- Xây dựng hồ sơ phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu và nộp hồ sơ lên UBCKNN để được cấp phép phát hành.
- Thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sau khi được UBCKNN cấp phép phát hành.
- Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty theo số vốn thực tế tăng thêm tương ứng với số cổ phiếu thực tế đã phát hành thêm;
- Thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết khác để triển khai phương án phát hành trên, bao gồm cả việc đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với số lượng cổ phiếu đã phát hành thêm.

**Điều 13: Điều khoản thi hành.**

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/01/2018.

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông, Website: [www.vpid.vn](http://www.vpid.vn)
- UBCKNN, Sở GD&ĐT HN (để báo cáo)
- TV. HĐQT, Ban TGD; (để thực hiện)
- Các thành viên Ban KS (để biết)
- Lưu VP HĐQT, TC-TH, VT

**CHỦ TỊCH ĐOÀN**   
  
**TRỊNH VIỆT DŨNG**